

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/8/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quý, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thạch T, sinh năm 1995.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 01 năm 2023, các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là chị Trần Thị Thạch T trình bày:*

Chị và anh Trần Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 21/11/2016. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau liên tục phát sinh xung đột. Nguyên nhân là do anh Trần Văn N thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và đánh đập chị. Thương con còn nhỏ chị cố gắng chịu đựng nhưng anh N vẫn không thay đổi và vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa không còn,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Trần Văn N.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn N có 01 con chung tên Trần Quỳnh N, sinh ngày 02/10/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Trần Văn N không có văn bản trình bày ý kiến.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thạch T về việc ly hôn anh Trần Văn N.

Giao con chung tên Trần Quỳnh N, sinh ngày 02/10/2016 cho chị T nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Trần Thị Thạch T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Thạch T và anh Trần Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 344 ngày 21/11/2016 nên hôn nhân của chị T và anh N

là hợp pháp. Theo chị T trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Văn N thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và đánh đập chị nên tình cảm của chị với anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Trần Văn N. Về phía anh N, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh N theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh N không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị T. Điều này chứng tỏ anh N không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thạch T về việc yêu cầu ly hôn anh Trần Văn N.

[2.2] *Về con chung*: Chị Trần Thị Thạch T và anh Trần Văn N có 01 con chung tên Trần Quỳnh N, sinh ngày 02/10/2016, hiện đang sống với chị T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Trần Quỳnh N hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, thu nhập bình quân hàng tháng của chị T khoảng 5.500.000 đồng nên đủ điều kiện nuôi cháu N. Anh N không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng cháu N. Do đó, giao cháu Trần Quỳnh N cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị Thạch T trình bày không có; anh Trần Văn N không trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Chị Trần Thị Thạch T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thạch T và anh Trần Văn N.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Trần Quỳnh N, sinh ngày 02/10/2016 cho chị Trần Thị Thạch T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn N không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị Thạch T trình bày không có, anh Trần Văn N không trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị Thạch T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004408 ngày 08/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- UBND xã N, TP Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa